

Số: 31 /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015:

+ Điểm h, khoản 9, Điều 30 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

+ Khoản 9, Điều 31 quy định: “9. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ: a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9, Điều 30 của Luật này.”

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, tại khoản 4, Điều 27 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, tại Điều 8 quy định: “Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp”.

- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, tại tiêu mục 6.1, mục 6, phần II (Nhiệm vụ và giải pháp) có nêu: “Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có uy tín trong và ngoài tỉnh thành lập, liên danh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, cơ sở giáo dục ở các ngành học, cấp học. Vận động, tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, đầu tư hiệu quả theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo. Hệ thống giáo dục và đào tạo có đầy đủ các cấp học từ giáo dục mầm non đến cao đẳng, cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học được đầu tư từng bước đầy đủ, hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm; chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực... Trong đó, đối với bậc giáo dục mầm non, từ năm học 2017-2018 được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện phương án xã hội hóa giáo dục đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở khu vực thành phố Bắc Kạn; từ năm học 2018-2019 đến nay đã mở rộng thực hiện đến trung tâm các huyện và những nơi đủ điều kiện. Cùng với giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã từng bước phát triển cả về số lượng và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần đáng kể trong việc nâng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất và “gánh nặng” về biên chế giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 26/12/2022 của Tỉnh ủy (về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026) thì số lượng biên chế đến năm 2026 ít nhất bằng số lượng biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, quyết định giao biên chế của Ban Tổ chức Trung ương là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị. Do vậy, việc phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nói riêng và xa hơn nữa là phát triển hệ thống cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập sẽ góp phần thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế theo kế hoạch.

Tuy nhiên, hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập vẫn còn một số tồn tại như: Một số cơ sở hoạt động chưa hiệu quả do khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ; đời sống giáo viên chưa đảm bảo do lương quá thấp, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng nhu cầu của người dân; một số cơ sở phải tạm dừng hoạt động hoặc xin giải thể do ít trẻ, mức đóng góp của gia đình trẻ/tháng thấp (*từ 800.000 đồng đến 1.700.000 đồng tại các nhóm trẻ, 2.500.000 đồng với trường Mầm non HappyKids*); đồng thời có 88 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xin nghỉ việc chủ yếu là do lương thấp. Từ đó dẫn tới tỷ lệ huy động trẻ dưới 36 tháng (*trẻ nhà trẻ*) đến trường trong năm học 2021-2022 chỉ đạt 28,74% (*chưa đạt mục tiêu theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, phải đạt 30% vào năm 2020*), năm học 2022-2023 và 2023-2024 tỷ lệ này lần lượt là 35,9% và 38,9% tuy đã vượt song dự báo không bền vững; đến nay mới có 762/19.980 chiếm 3,81% trẻ nhà trẻ tham gia học tập tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (*quá thấp so với mục tiêu tại Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phải đạt 25% vào năm 2020*).

Nguyên nhân chủ yếu là việc phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thời gian qua chỉ do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư mà chưa có sự hỗ trợ của nhà nước; bên cạnh đó mức sống của người dân, nhất là ở các huyện còn nhiều khó khăn nên mức thu chi phí học tập chưa đáp ứng để duy trì, mở rộng và phát

triển các cơ sở giáo dục mầm non. Tính đến giữa năm học 2023-2024 (tháng 12/2023), toàn tỉnh còn có 35 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (01 trường mầm non tư thục và 34 nhóm trẻ độc lập tư thục), cụ thể:

Loại hình	Số lượng	Tổng số nhóm, lớp		Số trẻ			Số CB-GV-NV		
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	CB/Chủ nhóm trẻ	GV	NV
Nhóm trẻ	34	41		626	626	0	35	76	16
Trường	1	5	5	136	51	85	1	22	9
Tổng	35	46	5	762	677	85	36	98	25

Mặt khác, qua rà soát từ khi triển khai các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đến nay chỉ có 02 trẻ mầm non thuộc đối tượng con hộ nghèo, hộ cận nghèo theo học tại các cơ sở ngoài công lập (năm 2023-2024). Không có trẻ em thuộc các đối tượng như: Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em có cha (mẹ) hoặc trẻ em có người chăm sóc hoặc trẻ em thường trú ở thôn, xóm đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; trẻ em là con của liệt sĩ, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh; con của một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Hiện nay tuy chưa có đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ (trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định) theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, tuy nhiên theo xu hướng phát triển của xã hội thì trong thời gian tới có thể sẽ phát sinh các đối tượng này.

Vì vậy, để tạo động lực và khuyến khích các tổ chức, người dân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường, giảm bớt ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường thì việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nhằm đảm bảo khách quan, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường.

- Quy định thống nhất, đồng bộ các khoản hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quan điểm xây dựng

Việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn phù hợp với quy định của pháp luật, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, điều kiện thực tế của tỉnh và có tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo nghị quyết theo trình tự, thủ tục quy định. Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo xin chủ trương và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý tại Thông báo số 1112-TB/TU ngày 24/7/2023. Đề nghị xây dựng nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua; được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến tại Công văn số 187/HĐND-VP ngày 27/9/2023.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự thảo nghị quyết; thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, xin ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi Sở Tư pháp thẩm định, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp ngày 15/11/2023, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 16/11/2023.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1216-TB/TU ngày 19/12/2023 về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 63, UBND tỉnh đã xin rút hồ sơ dự thảo nghị quyết và giao Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện nhằm đảm bảo các nội dung chính sách khi ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục tại địa phương. Sau khi hoàn thiện lại dự thảo nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua tại phiên họp ngày 22/02/2024, đồng thời xin ý kiến và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 66 ngày 27/02/2024.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

- Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.
- Dự thảo Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Nghị quyết có 03 Chương, 18 Điều, cụ thể:
 - + Chương I. Những quy định chung gồm 4 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4).
 - + Chương II. Nội dung chính sách gồm 9 Điều (từ Điều 5 đến Điều 16)
 - + Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 2 Điều (Điều 17 và Điều 18).

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2.2. Đối tượng áp dụng

2.2.1. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bao gồm: Nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập; trường mầm non, lớp mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập).

2.2.2. Trẻ em đang theo học và giáo viên mầm non đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

2.2.3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện chính sách.

2.3. Nội dung chính sách

Các chính sách quy định trong Nghị quyết được xây dựng gồm 02 nội dung:

Thứ nhất: Cụ thể hoá một số chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non ngoài công lập được quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Thứ hai: Quy định một số chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ giáo dục mầm non ngoài công lập không hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.3.1. Chính sách 1: Hỗ trợ trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, gồm các nhóm đối tượng:

a. Hỗ trợ đối tượng theo quy định tại Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP là:

- Đối tượng: Trẻ em (**gồm trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo**) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/trẻ/tháng.

b. Đối tượng theo quy định riêng của tỉnh, gồm hai nhóm:

(1) Trẻ nhà trẻ thuộc đối tượng chính sách: Trẻ nhà trẻ thuộc một trong các đối tượng sau được hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ/tháng:

+ Trẻ nhà trẻ là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

+ Trẻ nhà trẻ là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);

+ Trẻ nhà trẻ khuyết tật học hòa nhập;

(2) Trẻ nhà trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hưởng mức hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng.

c. Trường hợp một trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

2.3.2. Chính sách 2: Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu.

Quy định 02 đối tượng bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không thuộc đối tượng Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

(1) Đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP:

- Hỗ trợ một lần kinh phí để mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non (bao gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo).

- Mức hỗ trợ:

+ Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có 01 đến 02 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/cơ sở.

+ Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có từ 03 nhóm, lớp trở lên: 10.000.000 đồng/1 nhóm, lớp.

(2) Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không thuộc đối tượng Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đối với nhóm trẻ độc lập chỉ hỗ trợ những nhóm có quy mô trên 07 trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hỗ trợ một lần kinh phí để mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhà trẻ (không hỗ trợ mua thiết bị cho mẫu giáo).

- Mức hỗ trợ:

+ Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có 01 đến 02 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/cơ sở.

+ Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có từ 03 nhóm, lớp trở lên: 10.000.000 đồng/1 nhóm, lớp.

2.3.3. Chính sách 3: Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quy định cho 02 đối tượng gồm: Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp được quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không thuộc quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, cụ thể:

(1) Đối tượng là giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp được quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ (thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, không quy định số tháng được hưởng cho mỗi giáo viên).

(2) Đối tượng là giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không thuộc quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP:

Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đối với giáo viên dạy nhóm trẻ độc lập thì nhóm trẻ phải có quy mô trên 07 trẻ.

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng dạy thực tế, mỗi giáo viên được hưởng tối đa 60 tháng. Thời gian hỗ trợ được cộng dồn nếu giáo viên chuyển công tác sang cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập khác trên địa tỉnh hoặc có thời gian đứt quãng khi không tham gia dạy học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH

1. Nguồn lực thực hiện: Do ngân sách địa phương đảm bảo, dự kiến trong khoảng 5 năm (60 tháng) là 11.840.500.000 đồng (*Mười một tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*).

2. Lập dự toán và thanh quyết toán

- Căn cứ vào đối tượng và mức chi quy định, các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị, địa phương để thực hiện.

- Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, các đơn vị, địa phương chi hỗ trợ cho các đối tượng theo thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Điều kiện bảo đảm thi hành: Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương.

Gửi kèm Tờ trình dự thảo Nghị quyết gồm:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Báo cáo thuyết minh.
3. Các văn bản khác có liên quan.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy và điện tử:

- Như trên (để trình);

Gửi bản điện tử:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo;
- Tài chính; Tư pháp;
- CVP, PCVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, Hồng, VXNV (Th)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình